

Số: /BC-UBND

Nga An, ngày 26 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện đề án 06/CP tại xã Nga An

(Số liệu báo cáo được lấy từ năm 2022 đến hết tháng 5/2023)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Đảng ủy xã Ban hành nghị quyết về chuyển đổi số;
- UBND xã Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2022,2023.

1.1. Việc triển khai thành lập Tổ công tác Đề án 06 (cấp xã, cấp thôn):

- + Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp xã: Đã thành lập tổ đề án 06
- + Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp thôn: Đã thành lập 12 tổ công tác đề án 06 ở 12 thôn.

1.2. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao.

- Việc ban hành văn bản và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án trong phạm vi phụ trách quản lý.
- Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án được giao. *Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết 06 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện Đề án 06 đúng thời gian quy định.*

1.3 Triển khai Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC. Nhìn chung việc tiếp nhận và giải quyết TTHC có yêu cầu tổ chức, công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú được thuận lợi, cơ bản nhân dân khi tới giao dịch luôn phối hợp cung cấp hồ sơ giấy tờ khi cán bộ yêu cầu xuất trình. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC có yêu cầu tổ chức, công dân cung cấp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú tại địa phương là 0 thủ tục hành chính.

1.4 Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ Đề án (*Luật, Nghị định, Thông tư...*, nhất là việc thực hiện quy định của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC: Không

2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư

- Số bài tuyên truyền về các nhiệm vụ đề án 06/CP: 32
- Số lượt đưa tin: 34
- Hình thức tuyên truyền: Phát tin bài; cổng thông tin điện tử, họp sinh hoạt tổ dân cư;

3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”:
- Kết quả thu thập DC01: 06
- Cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư: 309 DC02
- Làm sạch dữ liệu các loại (hủy/xác lập số định danh: 54
- Làm sạch, cập nhật CMND 9 số: 218
- Xóa trùng dữ liệu: 35
- Điều chỉnh chủ hộ: 29;
- Công tác phúc tra, kiểm tra làm sạch dữ liệu: Thường xuyên khai thác trên hệ thống DLDC từ đó cập nhật, chỉnh sửa trên hệ thống.
- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu tiêm chủng là 5285
- Cấp hộ chiếu vắc xin: 4856
- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu hội viên đoàn thể: 0
- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội: 0
- Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị: 856 trường hợp.

4. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí.

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: hiện trạng hệ thống máy tính, máy in, máy scan,... phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVC:

UBND xã bố trí phòng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đảm bảo diện tích; bố trí 02 máy vi tính; 02 máy in, 02 máy scan, 01 máy pô tô phục vụ.

- Hạ tầng đường truyền internet đảm bảo phục vụ tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC:

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC: Đảm bảo tốt.

- Duy trì bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin; Thực hiện thành lập và hoạt động của Tổ an ninh, an toàn thực hiện Đề án 06; việc duy trì bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống CSDLQG về DC, CCCD; Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến; Đảm bảo Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về nguồn nhân lực: Đảm bảo theo yêu cầu; Bố trí công chức, thành lập tổ đề án 06 cấp xã.

- Về bố trí kinh phí: UBND xã đã xây dựng nguồn kinh phí phục vụ đề án 06 báo cáo UBND huyện.

5. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ; cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

5.1. Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1.478 hồ sơ ; số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua DVC trực tuyến: 461 tỷ lệ đạt được 100%.

5.2. Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến

- Kết quả cán bộ, công chức lập, đăng ký tài khoản Cổng DVC quốc gia,

tài khoản định danh điện tử : 20/20 đạt 100%

- *Kết quả cán bộ, công chức trải nghiệm, tham gia đăng ký nộp hồ sơ DVC trực tuyến: 20/20*

- *Kết quả tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè... tham gia thực hiện DVC trực tuyến: 100*

- *Kết quả cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến thông qua công tác tiếp dân tại Bộ phận Một cửa: 584*

- UBND xã triển khai phổ biến, quán triệt tuyên truyền, hướng dẫn, gương mẫu thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến.

- Xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến tại bộ phận một cửa

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến.

5.3. Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Chưa tiến hành số hóa dữ liệu. Lộ trình triển khai sẽ thực hiện sau khi được tập huấn của UBND Tỉnh. Kinh phí thực hiện theo quy định; thời gian triển khai thường xuyên.

5.4. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ

5.5. Đã tiến hành cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, lên Cơ sở dữ liệu. 20/20 hồ sơ đạt 100%.

6. Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Chưa thực hiện

7. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số

7.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử cho công dân

- Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử (thu nhận hồ sơ, truyền dữ liệu, nhận/trả thẻ CCCD cho công dân): Cấp căn cước công dân: 4256 đã được cấp; trả thẻ CCCD : 4256 thẻ

- Kết quả thu nhận hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử (mức độ 2): 3052

- Kết quả tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử : (mức độ 1: 1807; mức độ 2: 1245).

7.2. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư

- Trong khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: số lượt người sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh: 1000 người; tỷ lệ đạt được: 20%

- Trong ứng dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các tiện ích: số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến, thông báo lưu trú...

- Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC: 190

- Trong thực hiện an sinh xã hội:

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: kết quả rà soát, xác minh, cập nhật thông tin

vào hệ thống CSDLQG về DC phục vụ thực hiện các chính sách theo quy định. Không có

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Không có

+ Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDLQG về DC (hộ nghèo, người có công,...) phục vụ thực hiện an sinh, xã hội: 279 đối tượng

- Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: Tuyên truyền vận động nhân dân không dùng tiền mặt trong giao dịch.

8. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp xã, chú ý một số nội dung:

- Các phương thức hiện đang thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp xã, kết quả cụ thể đối với từng phương thức đã thực hiện.

+ Tra cứu, khai thác thông tin trực tuyến trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú,

+ Sử dụng thông tin tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VneID

+ Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú khi cần giấy xác nhận thông tin cư trú.

+ Sử dụng sổ định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở quốc gia về dân cư do công an xã nơi cư trú cung cấp.

- Các phương thức chưa triển khai thực hiện:

+ Sử dụng thiết bị đọc mã QR-code trên thẻ CCCD có gắn chip

+ Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD

Lý do: Chưa được trang bị máy đọc mã QR, thiết bị đọc chip

- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất.

Công tác điều tra cơ bản, đăng ký, triển khai mô hình điểm: Đang thực hiện

9. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí.

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: hiện trạng hệ thống máy tính, máy in, máy scan,... phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVC:

UBND xã bố trí phòng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đảm bảo diện tích; bố trí 02 máy vi tính; 02 máy in, 02 máy scan, 01 máy phô tô phục vụ

- Hạ tầng đường truyền internet đảm bảo phục vụ tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC:

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC. Đảm bảo tốt.

- Về công tác duy trì bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin: Kết quả thành lập và hoạt động của Tổ an ninh, an toàn thực hiện Đề án 06; việc duy trì bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống CSDLQG về DC, CCCD; Công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến; Công tác phối

hợp giữa các đơn vị trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về nguồn nhân lực: Đảm bảo theo yêu cầu; Bố trí công chức, thành lập tổ đề án 06 cấp xã.

- Về bố trí kinh phí: UBND xã đã xây dựng nguồn kinh phí phục vụ đề án 06 báo cáo UBND huyện

10. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ; cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCV

10.1. Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1.478 ; số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua DVC trực tuyến: 461 tỷ lệ đạt được 100%.

10.2. Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến

- *Kết quả cán bộ, công chức lập, đăng ký tài khoản Cổng DVC quốc gia, tài khoản định danh điện tử : 20/20 đạt 100%*

- *Kết quả cán bộ, công chức trải nghiệm, tham gia đăng ký nộp hồ sơ DVC trực tuyến: 20/20*

- *Kết quả tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè... tham gia thực hiện DVC trực tuyến: 150*

- *Kết quả cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến thông qua công tác tiếp dân tại Bộ phận Một cửa: 584*

- UBND xã triển khai phổ biến, quán triệt tuyên truyền, hướng dẫn, gương mẫu thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến.

- Xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến tại bộ phận một cửa

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến.

10.3. Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Chưa tiến hành số hóa dữ liệu. Lộ trình triển khai sẽ thực hiện sau khi được tập huấn của UBND Tỉnh. Kinh phí thực hiện theo quy định; thời gian triển khai thường xuyên.

10.4. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ

10.5. Đã tiến hành cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, lên Cơ sở dữ liệu. 20/20 hồ sơ đạt 100%.

11. Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Chưa thực hiện

12. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số

Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử (thu nhận hồ sơ, truyền dữ liệu, nhận/trả thẻ CCCD cho công dân): Cấp căn cước công dân: 4256 đã được cấp; trả thẻ CCCD : 4256 thẻ

- Kết quả thu nhận hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử (mức độ 2): 3052
- Kết quả tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử : (mức độ 1: 1807; mức độ 2: 1245).
- 12.1. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư
 - Trong khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: số lượt người sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh: 0 người; tỷ lệ đạt được: 0%
 - Trong ứng dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các tiện ích: số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến, thông báo lưu trú...
 - Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC: 230
 - Trong thực hiện an sinh xã hội:
 - + Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: kết quả rà soát, xác minh, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDLQG về DC phục vụ thực hiện các chính sách theo quy định. Không có
 - + Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Không có
 - + Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDLQG về DC (hộ nghèo, người có công,...) phục vụ thực hiện an sinh, xã hội: 279 đối tượng
 - Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: Tuyên truyền vận động nhân dân không dùng tiền mặt trong giao dịch.
- 13. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp xã, chú ý một số nội dung:**
 - Các phương thức hiện đang thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp xã, kết quả cụ thể đối với từng phương thức đã thực hiện.
 - + Tra cứu, khai thác thông tin trực tuyến trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
 - + Sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú,
 - + Sử dụng thông tin tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VneID
 - + Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú khi cần giấy xác nhận thông tin cư trú.
 - Các phương thức chưa triển khai thực hiện:
 - + Sử dụng thiết bị đọc mã QR-code trên thẻ CCCD có gắn chip
 - + Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD
 - Lý do: Chưa được trang bị máy đọc mã QR, thiết bị đọc chip
 - Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất.
- 14. Công tác điều tra cơ bản, đăng ký, triển khai mô hình điểm. Đã triển khai
- 15. Công tác sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án;

Thực hiện đánh giá hàng tháng kết quả thực hiện đề án .

Biểu dương khen thưởng; phát động phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án: Đang thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Chủ động triển khai thực hiện các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định.

- UBND xã, Công an xã đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai trong cơ quan, đơn vị theo phân công nhiệm vụ của Kế hoạch; tập trung tuyên truyền; cập nhật, bổ sung đầy đủ, kịp thời thông tin công dân đảm bảo dữ liệu dân cư phải luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; tổ chức cấp CCCD cho toàn bộ công dân trong diện trên địa bàn; cung cấp một số dịch vụ công liên quan đến cư trú, đăng ký khai sinh, khai tử,... trên cổng dịch vụ công; đơn giản hóa một số TTHC liên quan đến công tác cư trú, cấp CCCD; cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử cho các trường hợp công dân đi làm thủ tục cấp CCCD và tích hợp các loại giấy tờ như giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, bảo hiểm y tế,... trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong công tác phối hợp giữa các ban ngành.

- Công tác tuyên truyền vẫn chưa thực sự hiệu quả, nhân dân còn chưa hiểu hết về lợi ích của thời đại Công nghệ số, đơn giản là lợi ích của việc đăng ký tài khoản cấp định danh điện tử bởi vậy bước đầu thực hiện đang còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra việc kết nối, chia sẻ DLDCQG với các CSDL của các ban ngành khác đang còn hạn chế do chưa thực sự tin tưởng lẫn nhau.

- Công tác làm sạch dữ liệu của lực lượng Công an đang gặp nhiều khó khăn vì lực lượng phụ trách mỏng. Đặc biệt quy trình thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử còn gặp nhiều vướng mắc như: người dân không dùng điện thoại thông minh, chưa có hướng dẫn về việc bảo quản hồ sơ, kinh phí, con người,...Ngoài ra công tác hủy, xác lập lại số định danh cho công dân cũng đang gặp nhiều khó khăn do nhiều trường hợp công dân không phối hợp điều chỉnh

- Kiến nghị đề xuất: Không

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI./.

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ . Thường xuyên theo dõi đôn đốc các ban ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đề án 06/CP và các nhiệm vụ do UBND huyện giao.

2. Tiếp tục Tích hợp, chia sẻ , triển khai các thủ tục hành chính thiết yếu trên các cổng dịch vụ công: Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân các tiện ích khi sử dụng các dịch vụ công; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng theo phương thức tiện lợi. Đổi mới; đa dạng các hình thức tuyên truyền trên mạng như Facebook; Zalo để tác động đến giới trẻ để đưa lợi ích của dịch vụ công trực tuyến đến với hộ gia đình.

3. Tiếp tục chỉ đạo công an xã tập trung tối đa nguồn lực : Hướng dân thu nhận hồ

sơ cấp căn cước công dân , định danh và xác thực điện tử cho công dân.

4. Tuyên truyền , hướng dẫn công dân đẩy mạnh thực hiện sử dụng thẻ CCCD , thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế.

5. Rà soát, đánh giá hạ tầng, hệ thống thông tin của địa phương và đề xuất cấp bổ sung thiết bị để đảm bảo phục vụ, triển khai đề án 06/CP.

6. Tổ chức họp giao ban định kỳ tổ công tác đề án 06 của xã để đánh giá tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và đề ra nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện đề án 06 tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai, thực hiện đề án 06/CP tại UBND xã Nga An từ năm 2022 đến tháng 05/2023 . UBND xã Nga An báo cáo đề UBND huyện (Qua công an huyện) biết để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Công an huyện (B/c);
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Trần Công Văn

